

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 9 năm 2024

“Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Công Tâm

2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Ly Na - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành
phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số
46/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ
ngày 08 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-HNGĐ
ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Mai Thế A**. Sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ A, thôn Đ, xã C,
thành phố H, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

* Bị đơn: Ông **Đặng Văn H**. Sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT: 98 M, phường
T, quận H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, trong quá trình tham
gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mai Thế A trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đặng Văn H kết hôn vào năm 2020, có
đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ
sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ A, thôn Đ, xã C, thành
phố H, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc được
một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không
hiểu nhau, ông H không có trách nhiệm với gia đình. Nay tôi nhận thấy mâu thuẫn
giữa tôi và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù đã
được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng chúng tôi vẫn không hàn gắn được
cuộc hôn nhân này. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải Châu giải quyết
cho tôi được ly hôn với ông Đặng Văn H.

+ *Về con chung*: Tôi và ông H có 01 con chung tên là Đặng Khánh V, sinh ngày 12/11/2021. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Đặng Văn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã tổng đạt theo quy định pháp luật thông báo thụ lý vụ án; thông báo hoà giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; giấy triệu tập cho ông H để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi HĐXX vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của bà Mai Thế A đối với ông Đặng Văn H, giao con chung Đặng Khánh V, sinh ngày 12/11/2021 cho bà Mai Thế A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Ông Đặng Văn H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong suốt quá trình tố tụng ông Đặng Văn H vắng mặt và không có lý do về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa hôm nay, ông Đặng Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đặng Văn H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Mai Thế A và ông Đặng Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Mai Thế A đối với ông Đặng Văn H, HĐXX thấy:

Theo lời khai của bà A thì thấy quá trình chung sống giữa bà A và ông H đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân trong một khoảng thời gian dài, không còn cùng nhau vun đắp, xây dựng cho cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần mở phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà A và ông H có cơ hội đoàn tụ nhưng ông H đều vắng mặt, chứng

tổ ông H cũng không tha thiết hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với bà A. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn giữa bà A và ông H đã thực sự xảy ra trong một thời gian dài, vợ chồng đã sống ly thân, hôn nhân thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

+ *Về con chung*: Bà A xác định bà và ông H có 01 con chung tên là tên là Đặng Khánh V, sinh ngày 12/11/2021. Ly hôn, bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Đặng Văn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét nguyện vọng của bà A thì thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H không có ý kiến trình bày về vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Hiện nay, cháu Đặng Khánh V (sinh năm 2021) đang chung sống cùng bà A và do bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, HĐXX thấy khi ly hôn cần giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/1 tháng là phù hợp với hoàn cảnh sống hiện tại của cháu V và Điều 81, 82 Luật HNGĐ nên chấp nhận.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà A xác định giữa bà và ông H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông H không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà A phải chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147, điều 180, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Mai Thế A đối với ông Đặng Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: cho bà Mai Thế A được ly hôn đối với ông Đặng Văn H.

2. Về con chung:

Xử: Giao con chung Đặng Khánh V, sinh ngày 12/11/2021 cho bà Mai Thế A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Ông Đặng Văn H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Sau ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bà Mai Thế A có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Đặng Văn H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Mai Thế A phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Mai Thế A đã nộp tại Biên lai thu số 0000068 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Mai Thế A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bà Mai Thế A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TANDTP Đà Nẵng
- VKSND Hải Châu
- Chi cục THADS Hải Châu
- UBND xã Cẩm Thanh, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam.
- (Giấy Chứng nhận kết hôn số: 60/2020)
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Nga